

Bản án số: 57/2019/HS-ST

Ngày: 08 - 11 - 2019

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN**

**- Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà:* Ông Đặng Minh Tuấn

*Thẩm phán:* Ông Lương Văn Hiến.

*Các hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đồng Quang Sơn.

2. Ông Nguyễn Duy Tuấn.

3. Ông Cao Khắc Long.

- *Thư ký phiên toà:* Bà Nguyễn Thúy Quỳnh – Thư ký Toà án nhân dân tỉnh Thái Nguyên.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên toà:*  
Ông Lưu Công Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2019 tại UBND xã Cổ Lũng, huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm, thụ lý số 54/2019/TLST-HS ngày 27 tháng 9 năm 2019, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 59/2019/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 10 năm 2019 đối với bị cáo:

**Bùi Văn K**, tên gọi khác: Không có; Sinh ngày 06 tháng 6 năm 1974, tại Thái Nguyên; Nơi đăng ký HKTT và chỗ ở: Xóm BĐ, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Bùi Văn Q và bà Phạm Thị O; có vợ là Nguyễn Thị Th (đã ly hôn).

Tiền án (01): Tại Bản án số 107/2014/HSST ngày 09/12/2014 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Bùi Văn K 27 tháng tù về các tội “Đánh bạc” và “Tổ chức đánh bạc”. Chấp hành xong án phạt tù ngày 27/4/2018, chưa thi hành hình phạt bổ sung.

Tiền sự: Không

Nhân thân: Tại Bản án số 53/2007/HSST ngày 24/8/2007 của Tòa án nhân dân huyện Phú Lương, tỉnh Thái Nguyên xử phạt Bùi Văn K 24 tháng tù về tội “Cố ý gây thương tích”.

Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/6/2019, hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

*Người bào chữa cho bị cáo do Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên cử:*

Bà Hoàng Thị H - Luật sư Văn phòng Luật sư VB thuộc Đoàn Luật sư tỉnh Thái Nguyên. (có mặt)

*Người chứng kiến:*

1. Ông Trần Quang D, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Tổ 6, phường TL, thành phố TN, tỉnh Thái Nguyên.

2. Ông Vũ Mạnh H, sinh năm 1964. (vắng mặt)

Nơi cư trú: Xóm BÐ, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 12 giờ ngày 11/6/2019, tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra tại đường Quốc lộ 3 thuộc xóm BÐ, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên phát hiện Bùi Văn K đang đi bộ có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy nên yêu cầu kiểm tra. Thu giữ tại túi quần bên trái K đang mặc 03 túi nilon màu đen bên trong đều chứa chất bột màu trắng và 02 túi nilon màu trắng bên trong đều chứa chất tinh thể màu trắng, K khai là ma túy Heroine và ma túy dạng “đá” (niêm phong ký hiệu Q); thu giữ tại túi quần bên phải K đang mặc 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng và số tiền 74.000đ (niêm phong ký hiệu D).

Cùng ngày khám xét khẩn cấp chỗ ở của Bùi Văn K tại xóm BÐ, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên không thu giữ gì liên quan.

Tiến hành mở niêm phong ký hiệu Q thu giữ khi bắt quả tang của Bùi Văn K, cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định: Đối với số chất bột màu trắng có tổng khối lượng là **112,274 gam**, lấy 1,138 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu A1, còn lại 111,136 gam được niêm phong lưu kho; số chất tinh thể màu trắng có tổng khối lượng **99,336 gam**, lấy ngẫu nhiên 3,118 gam làm mẫu gửi giám định ký hiệu B1, còn lại 96,218 gam được niêm phong lưu kho.

Mở niêm phong D, kiểm tra chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng có số IMEI 1 là 358573082746391, IMEI 2 là 358573086316399, số thuê bao 0974.436999 và 0964.014031 không có dữ liệu liên quan đến vụ án.

Tại bản Kết luận giám định số 908/KL-KTHS ngày 19/6/2019 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Chất bột màu trắng trong mẫu A1 gửi giám định là chất ma túy loại Heroine tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 112,274 gam, chất tinh thể màu trắng trong mẫu B1 gửi giám định là chất ma túy loại Methamphetamine tổng khối lượng thu giữ ban đầu là 99,336 gam. Tổng khối lượng các chất ma túy đã thu giữ là **211,61 gam**.

Quá trình điều tra đã làm rõ hành vi phạm tội của bị cáo như sau: Do bản thân K thường xuyên sử dụng ma túy, khoảng 15 giờ ngày 10/6/2019, K một mình đi xe taxi từ nhà ở xóm BÐ, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên lên TP Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tìm mua ma túy mục đích để sử dụng dần. Tại đây K gặp và mua 03 gói heroine, 02 gói ma túy dạng “đá” của 1 người nam giới

không quen biết với số tiền 40.000.000đ . Mua được ma túy, K quay về nhà và luôn mang ma túy bên mình. Khoảng 12 giờ ngày 11/6/2019, khi K đang đi bộ từ nhà bố mẹ về nhà K thì bị tổ công tác của Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện bắt quả tang, thu giữ toàn bộ vật chứng.

Tại Cơ quan điều tra Công an tỉnh Thái Nguyên, Bùi Văn K đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nêu trên, lời khai của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án như: Biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, kết luận giám định chất ma túy, lời khai của người chứng kiến.

- Vật chứng vụ án: Hiện đang được bảo quản tại kho vật chứng của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Thái Nguyên.

Tại bản cáo trạng số 54/CT - VKS - P1, ngày 24/9/2019 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Bùi Văn K về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi phạm tội của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát đã truy tố.

Phân luận tội tại phiên tòa hôm nay, sau khi phân tích, đánh giá tính chất vụ án, mức độ hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo. Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo, đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Bùi Văn K phạm tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy”;

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo từ 17 đến 18 năm tù. Phạt bổ sung bị cáo từ 7 triệu đồng đến 10 triệu đồng sung quỹ Nhà nước.

Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy: 04 bì niêm phong theo quy định ký hiệu A1, B1, A2, B2, bên trong chứa các chất ma túy.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo: 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, màu vàng, đã qua sử dụng và số tiền 74.000đ.

Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016, buộc bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không tranh luận với luận tội của Viện kiểm sát.

Luật sư bào chữa cho bị cáo xác định việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng, Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử: Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn

khai nhận hành vi phạm tội của mình. Đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và cho bị cáo được hưởng mức án từ 15 đến 16 năm tù.

Bị cáo nhất trí với nội dung bào chữa của vị Luật sư.

Đại diện Viện kiểm sát đối đáp với Luật sư: Luật sư hoàn toàn nhất trí với tội danh, điều luật áp dụng đối với bị cáo, về mức hình phạt, căn cứ vào khối lượng chất ma túy thu giữ của bị cáo rất lớn nên Viện kiểm sát đề nghị mức hình phạt như vậy là phù hợp, Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm.

Lời nói sau cùng, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét điều kiện, hoàn cảnh của bị cáo để cho bị cáo được hưởng sự khoan hồng của pháp luật và mức án thấp nhất.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Quá trình khởi tố vụ án, điều tra, truy tố và xét xử, điều tra viên, kiểm sát viên và người bào chữa đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, Luật sư và người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng thực hiện trong vụ án đảm bảo hợp pháp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Căn cứ lời khai của bị cáo tại phiên tòa, phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, kết luận giám định, lời khai của người chứng kiến, vật chứng thu giữ được và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Do là người nghiện ma túy nên ngày 10/6/2019, Bùi Văn K lên thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn gặp và mua của một người không quen biết **112,274** gam ma túy loại Heroine và **99,336** gam ma túy loại Methamphetamine với giá 40.000.000đ, mang về nhà tại xóm BD, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên cất giấu mục đích để sử dụng. Khoảng 12 giờ ngày 11/6/2019, khi K mang số ma túy trên đến khu vực xóm BD, xã CL, huyện PL, tỉnh Thái Nguyên thì bị tổ công tác Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Thái Nguyên phát hiện, bắt quả tang, thu giữ vật chứng.

Với hành vi nêu trên, bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố đối với bị cáo Bùi Văn K về tội: “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo quy định tại điểm h khoản 4 Điều 249 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

### **Nội dung Điều 249 Bộ luật hình sự:**

*“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy ... thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm”.*

2, ...

3. ....

4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 15 năm đến 20 năm hoặc tù chung thân:

a, ...

h, Có 02 chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng ... của các chất đó tương đương với khối lượng ... chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này...;

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000đ ...”

[3]. Xét hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nghiêm trọng, bị cáo có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực trách nhiệm hình sự, hành vi của bị cáo đã thực hiện là nguy hiểm cho xã hội xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về quản lý và sử dụng các chất ma túy, làm phát sinh các loại tội phạm khác, gây mất trật tự trị an ở địa phương, vì vậy cần phải được xử lý bằng pháp luật hình sự, buộc bị cáo phải cách ly xã hội một thời gian dài để cải tạo, giáo dục bị cáo đồng thời răn đe, phòng chống tội phạm chung.

[4]. Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo, Hội đồng xét xử thấy: Bị cáo có 01 tiền án chưa được xóa án tích, phạm tội lần này thuộc trường hợp tái phạm, bị cáo chưa có tiền sự nhưng có nhân thân xấu, quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, có thái độ ăn năn hối cải, vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự là tái phạm.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ chấp nhận.

Đề nghị của Luật sư bào chữa cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là có căn cứ chấp nhận, về hình phạt, Hội đồng xét xử xem xét theo quy định của pháp luật.

[5]. Vật chứng vụ án: Số ma túy thu giữ của bị cáo được niêm phong trong các phong bì niêm phong ký hiệu: A1, B1, A2, B2 bên trong chứa ma túy và số ma túy hoàn lại sau giám định cần tịch thu tiêu hủy. 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA màu vàng đã qua sử dụng và số tiền 74.000đ thu giữ của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo.

[6]. Về hình phạt bổ sung: Bị cáo phạm tội tàng trữ trái phép chất ma túy với khối lượng lớn, vì vậy cần phải phạt bổ sung một khoản tiền theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự, để sung quỹ Nhà nước.

Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm và quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[7]. Trong quá trình điều tra, K khai mua ma túy của một người đàn ông không quen biết ở thành phố LS, tỉnh Lạng Sơn do K không biết họ, tên đệm và địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở xác minh làm rõ.

Vì các lẽ trên,

## QUYẾT ĐỊNH

*Căn cứ vào Điều 326 Bộ luật tố tụng hình sự;*

**Tuyên bố:** Bị cáo Bùi Văn K phạm tội: “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”.

### 1. Về hình phạt:

Căn cứ điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo 18 (mười tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 11/6/2019. Phạt bổ sung bị cáo 7.000.000đ (bảy triệu đồng) sung quỹ Nhà nước.

Căn cứ vào Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, quyết định tạm giam bị cáo Bùi Văn K 45 (bốn mươi lăm) ngày, kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án.

**2. Vật chứng vụ án:** Căn cứ vào Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **A1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Trương Đăng Tam, Nguyễn Đăng Hiệp, Trần Anh Tuấn và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 1,109gam mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **B1** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Nguyễn Thành Trung, Nguyễn Đăng Hiệp, Trần Anh Tuấn và 03 hình dấu tròn của Phòng kỹ thuật hình sự – Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 3,007gam mẫu hoàn lại sau giám định.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **A2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Bùi Văn K và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 111,136 gam Heroine.

+ 01 bì niêm phong ký hiệu **B2** trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Bùi Văn K và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi có 96,218 gam Methamphetamine.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu NOKIA, vỏ màu vàng, có 02 số IMEI lần lượt là: 358573082746391 và 358573086316399.

+ Số tiền 74.000đ (bảy mươi tư nghìn đồng).

*(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 19 tháng 9 năm 2019 giữa Công an tỉnh Thái Nguyên với Cục THADS tỉnh Thái*

*Nguyên; số tiền theo ủy nhiệm chi số 194 ngày 20/9/2019 của Kho bạc tỉnh Thái Nguyên).*

**3. Án phí:** Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016: Buộc bị cáo Bùi Văn K phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Bị cáo có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- TANDTC; TANDCC; Sở tư pháp;
- VKSNDCC; VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh TN; Trại tạm giam;
- Cục THADS tỉnh;
- Bị cáo; Người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**đã ký**

**Đặng Minh Tuấn**